

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ ĐẮK HÀ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND xã Đ

Nội dung thu	Dự toán	Nội dung chi
Tổng thu ngân sách	116.451	Tổng chi ngân sách
Thu từ XNQDTW và địa phương		Chi đầu tư phát triển
Thu từ thành phần kinh tế NQD		Chi sự nghiệp kinh tế
Lệ phí trước bạ, địa chính	275	Chi sự nghiệp văn xã
Thuế nhà đất/phi NN và nông nghiệp	147	Chi quản lý hành chính
Thu tiền cho thuê đất		Chi an ninh - Quốc phòng
Thuế thu nhập cá nhân		Chi sự nghiệp TTMT và QLHTĐT
Thu phí và lệ phí	780	Chi khác ngân sách
Thu tiền sử dụng đất	-	Dự phòng
Thu khác ngân sách	19	Chi bổ sung có mục tiêu
Thu cấp tiền khai thác khoáng sản		Kinh phí thực hiện CCTL
Thu bổ sung từ NS cấp trên	115.230	

08/CKTC-NSNN

ăk Hà)

ĐVT: Triệu đồng

Dự toán
116.451
340
5.109
71.749
27.009
1.441
4.515
809
2.278
2.551
650

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ ĐẮK HÀ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND xã Đắk Hà)

ĐVT: Triệu đồng

ST T	Nội dung thu	Thu NSNN	Thu NS Xã
A	Tổng thu địa bàn	32.081	1.221
1	Thu từ XNQDTW	510	0
-	Thuế giá trị gia tăng	450	
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	60	
-	Thuế tài nguyên	0	
2	Thu từ XNQD ĐP	50	0
-	Thuế giá trị gia tăng	0	
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	0	
-	Thuế tài nguyên	50	
3	Thu từ thành phần kinh tế NQD	9.590	0
-	Thuế giá trị gia tăng	8.090	
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	250	
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nội địa	50	
-	Thuế tài nguyên	1.200	
	Tài nguyên nước	0	
	Tài nguyên khác	1.200	
4	Lệ phí trước bạ	5.850	275
5	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	0	
6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	147	147
7	Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	1.200	
8	Thuế thu nhập cá nhân	5.566	
9	Thu phí và lệ phí	2.350	780
	Phí BV môi trường KT khoáng sản	500	
	Lệ phí môn bài	530	530
	Phí lệ phí khác	1.320	250
10	Tiền sử dụng đất	3.400	
11	Thuế bảo vệ môi trường	0	
12	Thu khác ngân sách	3.068	19
13	Các khoản thu tại xã	0	
14	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	350	
B	Thu bổ sung từ NS cấp trên	115.230	115.230
-	Bổ sung cân đối ngân sách	112.679	112.679
-	Bổ sung có mục tiêu	2.551	2.551
	Tổng cộng	147.311	116.451

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ ĐẮK HÀ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND xã Đắk Hà)

STT	Nội dung chi	Dự toán năm 2025		
		Dự toán 2025	Số thực hiện 6 tháng đầu năm	Dự toán 6 tháng cuối năm 2025
A	B			3
I	Chi đầu tư phát triển	340	0	340
-	Vốn XDCB tập trung			
-	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	340	0	340
II	Chi thường xuyên	111.282	11.537	99.745
a	Chi thường xuyên theo định mức phân bổ			
b	Chi tiết một số lĩnh vực			
1	Chi sự nghiệp kinh tế	5.109	20	5.089
-	Hoạt động Khuyến nông-khuyến lâm			1.064
-	Sự nghiệp kiến thiết thị chính và xây dựng			965
-	Sự nghiệp kinh tế khác			3.060
2	Sự nghiệp văn xã	71.749	206	71.543
-	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	64.807		64.807
-	Sự nghiệp văn hóa	1.564	9	1.555
-	Sự nghiệp Y tế	1.199	197	1.002
-	Đảm bảo xã hội	3.979		3.979
-	Sự nghiệp khoa học công nghệ	200		200
3	Chi quản lý hành chính, Đảng, Đoàn thể	27.009	9.983	17.026
4	Chi an ninh - Quốc phòng	1.441	1.013	428
-	Quốc phòng			276
-	An ninh			152
5	Chi sự nghiệp môi trường	4.515		4.515
6	Chi khác ngân sách	809	315	494
7	Nguồn kinh phí thực hiện CCTL			650
IV	Dự phòng ngân sách	2.278	43	2.235
V	Chi bổ sung từ ngân sách cấp trên	2.551	1.070	1.481
1	Ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu	1.561	826	735
1.1	Vốn Đầu tư XDCB			0
1.2	Vốn sự nghiệp	1.561	826	735
-	Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách cho lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở	1.270	634	636
-	Kinh phí thực hiện Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ	285	190	95
-	Kinh phí tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và thực hiện chuyên mục "diễn đàn cử tri năm"	6	2	4
2	Trung ương bổ sung có mục tiêu	990	244	746
-	Bổ sung thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững	112	75	37
-	Kinh phí thực hiện các chính sách ASXH	321	169	152
-	Kinh phí hỗ trợ địa phương sản xuất lúa	557		557
	Tổng cộng	116.451	12.650	103.801

